

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH Đ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Lê Đăng Tổ**.

Thư ký phiên họp: Ông **Phạm Việt D** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Đ tham gia phiên họp:
Ông **Nguyễn Hữu Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Đ, mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2019, về yêu cầu “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số: 13/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Đoàn Thị H**, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số nhà 01/10, khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố L, tỉnh Đ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Lê Thị Quỳnh L**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố L, tỉnh Đ (có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Lê Minh D, sinh năm 1976 là con của bà Đoàn Thị H, cha của anh D ông Lê Văn Tuy, chết năm 1979, từ nhỏ, anh D phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Tuy nhiên, vào khoảng năm 2000, sau khi thực hiện nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, thì anh D bắt đầu có biểu hiện không bình thường, cụ thể như: Đêm không ngủ, nói một mình, thường bỏ nhà đi lang thang. Bà H và những người thân thích trong gia đình đã đưa anh D đi khám bệnh và điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương II, nhưng cho đến nay vẫn không thuyên giảm. Hiện tại, anh D đang tiếp tục điều trị ngoại trú, uống thuốc theo Dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em, do Trạm y tế phường Suối Tre cấp phát. Bản thân anh D chưa có vợ, con. Từ khi phát bệnh đến nay, anh D sống chung với bà H, do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Nay, để được làm đại diện cho anh D trong các giao dịch dân sự, bà H yêu cầu tuyên bố anh Lê Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự.

Chị Lê Thị Quỳnh L là chị ruột của anh Lê Minh D có lời khai thống nhất với bà H, không có ý kiến gì đối với việc Tòa án tuyên bố anh D mất năng lực hành vi dân sự, cũng như việc Tòa án xác định người đại diện của anh D. Ngoài ra, chị L đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp, bà H không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ và không yêu cầu Tòa án triệu tập những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng hoặc người tham gia tố tụng khác khi giải quyết việc dân sự.

Tại phiên họp Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên họp và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ việc đến trước thời điểm mở phiên họp.

- Về nội dung yêu cầu: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, tuyên bố anh Lê Minh D mất năng lực hành vi dân sự. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Đề nghị miễn lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà H, do bà H là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố L nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Đoàn Thị H yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với anh Lê Minh D, sinh năm 1976, hiện cư trú tại: Khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố L, tỉnh Đ, căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự, thì yêu cầu của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L.

[2] Ngoài bà H, thì anh D chỉ còn một người thân thích là chị Lê Thị Quỳnh L (chị ruột). Vì vậy, Tòa án đưa chị L tham gia phiên họp với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhằm đảm bảo lợi ích tốt nhất cho anh Lê Minh D, trong trường hợp anh D bị tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự. Chị L có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp, nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị L theo quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ việc: Căn cứ đơn yêu cầu của bà H, Tòa án nhân dân thành phố L đã ban hành Quyết định số 09/2019/QĐ-TA ngày 10 tháng 7 năm 2019, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, giám định năng lực hành vi dân sự của anh Lê Minh D.

[4] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 410/KL-VPYTW ngày 23 tháng 7 năm 2019, của Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận về năng lực hành vi dân sự của anh Lê Minh D như sau: “Về y học: Hiện nay đang

sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5-ICD.10); về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

[5] Như vậy, lời khai của người yêu cầu phù hợp với các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu của người yêu cầu, phù hợp với kết luận giám định, có đủ cơ sở để khẳng định, anh Lê Minh D bị mất năng lực hành vi dân sự. Từ đó, yêu cầu của bà Đoàn Thị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về xác định người đại diện: Bà H là mẹ ruột của anh Lê Minh D, có đủ điều kiện làm người đại diện (giám hộ) cho anh D theo quy định tại Điều 49 Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015, thì bà H là giám hộ đương nhiên của anh D, bà H có đầy đủ quyền của người đại diện theo quy định tại Điều 57, 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đoàn Thị H, sinh năm 1956, là người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn lệ phí. Vì vậy, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho bà H.

[8] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp là phù hợp với nhận định của Tòa án, do đó cần chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các điều 149, 361, 367, 370, 372, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 22, 49, 53, 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị H về việc yêu cầu tuyên bố anh Lê Minh D mất năng lực hành vi dân sự.

- Tuyên bố anh Lê Minh D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố L, tỉnh Đ, là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Xác định bà Đoàn Thị H, sinh năm 1956; nơi cư trú: Khu phố Suối Tre, phường Suối Tre, thành phố L, tỉnh Đ (mẹ ruột của anh D), là người giám hộ đương nhiên của anh Lê Minh D. Giao dịch dân sự của anh Lê Minh D do bà Đoàn Thị H xác lập và thực hiện. Quyền và nghĩa vụ khác của bà H đối với anh D được thực hiện theo quy định tại các điều 57, 58, 59 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

- Miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Đoàn Thị H.

- Hoàn trả lại cho bà Đoàn Thị H số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền số 009658 ngày 16-5-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Đ.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Bà Đoàn Thị H được quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định; chị Lê Thị Quỳnh L được tính kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày được thông báo, niêm yết.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố L được quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND thành phố L;
- CCTHADS thành phố L;
- Ủy ban nhân dân phường Suối Tre, thành phố L (vào sổ hộ tịch);
- Người yêu cầu (để thi hành);
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, án văn.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Đăng Tố